

Bản án số: 133/2024/DS-ST  
Ngày 14-5-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Tú Nhi;

Bà Hoàng Lệ Chi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 115/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1. Bà Nguyễn Huỳnh Phương T, sinh năm 1987. Thường trú: Tổ I, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Đỗ Huy H, sinh năm 1986. Thường trú: số A, đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Huỳnh Phương T và ông Đỗ Huy H:*

1. Ông Phạm Xuân T1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị Hà V, sinh năm 2001. Địa chỉ: số nhà C, đường N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê Minh H1, sinh năm 1985. Thường trú: số C, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt không rõ lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 12 năm 2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Phương T, ông Đỗ Huy H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 18/10/2022, ông Lê Minh H1 có vay của ông Đỗ Huy H và bà Nguyễn Huỳnh Phương T số tiền 149.500.000 đồng, mục đích để kinh doanh, thời hạn vay 06 tháng (từ ngày 18/10/2022 đến ngày 18/4/2023). Quá trình thực hiện, hai bên thoả thuận thống nhất phần lãi suất là 20%/năm, ngoài ra sẽ không có tài sản đảm bảo để thực hiện theo Hợp đồng cho vay tài sản không có tài sản đảm bảo số công chứng: 00003151, quyền số: 10/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Hồng N. Ngay sau khi ký Hợp đồng vay, ông H và bà T đã giao đủ số tiền 149.500.000 đồng cho ông H1 thông qua hình thức chuyển khoản, chuyển trực tiếp vào tài khoản của ông H1 có thông tin như sau: Ngân hàng Q (MB); chủ tài khoản: LE MINH HUU; số tài khoản: 0902535626. Đến hạn trả tiền nợ gốc và tiền lãi hàng tháng (vào ngày 19 dương lịch) thì ông H1 không thực hiện đúng nghĩa vụ mà các bên đã tiến hành giao kết trong Hợp đồng. Ông H và bà T đã nhiều lần liên hệ ông H1 yêu cầu trả tiền nhưng ông H1 trốn tránh, có thái độ không hợp tác và không có thiện chí trả tiền vay cho vợ chồng ông H và bà T. Hiện nay, ông H và bà T không còn liên hệ được với ông H1.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh H1 phải trả cho ông Đỗ Huy H và bà Nguyễn Huỳnh Phương T số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/5/2024 là 171.966.528 đồng, trong đó: tiền nợ gốc: 149.500.000 đồng; tiền lãi tạm tính từ ngày 18/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/5/2024) là: 149.500.000 đồng x 10%/năm x 18 tháng 27 ngày (18/10/2022 đến 14/5/2024) = 22.466.528 đồng.

- *Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Lê Minh H1 và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định; không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Phương T và ông Đỗ Huy H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Lê Minh H1 có đăng ký thường trú tại: số C, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Bị đơn ông Lê Minh H1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Lê Minh H1.

[3] Bị đơn ông Lê Minh H1 vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ vay tài sản: Xét thấy, Hợp đồng vay tiền không có tài sản bảo đảm ngày 18/10/2022 được ký kết giữa bà Nguyễn Huỳnh Phương T, ông Đỗ Huy H với ông Lê Minh H1 được công chứng tại Văn phòng C, tỉnh Bình Dương theo số công chứng 00003151, quyền số: 10/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Nội dung của Hợp đồng thể hiện ông H1 vay của bà T, ông H số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay để kinh doanh, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 18/10/2022 đến ngày 18/4/2023 lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Thực hiện Hợp đồng, nguyên đơn ông H và bà T đã giao số tiền 149.500.000 đồng cho bị đơn ông H1 thông qua hình thức chuyển khoản, chuyển trực tiếp vào tài khoản của ông H1 có thông tin như sau: Ngân hàng Q (MB); chủ tài khoản: LE MINH HUU; số tài khoản: 0902535626. Quá trình tố tụng, bị đơn ông Lê Minh H1 không có ý kiến hay cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản bác phần trình bày cũng như chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, căn cứ vào chứng cứ của nguyên đơn ông H, bà T cung cấp, có cơ sở xác định ông H1 vay của ông H, bà T số tiền 149.500.000 đồng. Bị đơn ông Lê Minh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng vay tiền không có tài sản bảo đảm ngày 18/10/2022. Vì vậy, nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Phương T và ông Đỗ Huy H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Minh H1 phải trả lại số tiền 149.500.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền không có tài sản bảo đảm ngày 18/10/2022 là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về tiền lãi: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Hoàng Thị Hà V trình bày hai bên thoả thuận bằng miệng thống nhất phần lãi suất là 20%/năm. Tuy nhiên, tại Điều 3 của Hợp đồng vay tiền không có tài sản bảo đảm

ngày 18/10/2022, chỉ ghi nhận phần lãi suất là do hai bên tự thoả thuận theo quy định của pháp luật. Như vậy, xác định thoả thuận vay giữa các bên có thoả thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất là bao nhiêu nên Hội đồng xét xử xác định lãi suất vay không quá 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, đồng thời nguyên đơn cũng chỉ yêu cầu bị đơn phải chịu mức lãi suất chậm trả không quá 10%/năm trên số tiền chậm trả là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Vì vậy nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Phương T và ông Đỗ Huy H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Minh H1 phải thanh toán số tiền lãi tạm tính từ ngày 18/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/5/2024) là 22.466.528 đồng (149.500.000 đồng x 10%/năm x 18 tháng 27 ngày (18/10/2022 đến 14/5/2024)) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh H1 phải chịu án phí có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 124, khoản 1 Điều 147, c khoản 1 Điều 217 và các Điều 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều: 280, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Phương T và ông Đỗ Huy H đối với bị đơn ông Lê Minh H1 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Lê Minh H1 có nghĩa vụ trả lại cho ông Đỗ Huy H và bà Nguyễn Huỳnh Phương T 171.966.528 đồng trong đó: tiền gốc là 149.500.000 đồng và tiền lãi là 22.466.528 đồng theo Hợp đồng vay tiền không có tài sản bảo đảm ngày 18/10/2022.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Minh H1 phải chịu 8.598.000 đồng. Hoàn trả cho ông ông Đỗ Huy H và bà Nguyễn Huỳnh Phương T 4.198.150 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001535 ngày 12/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tuyên**